



DÒNG F

BIẾN TẦN MỘT PHA



HIỆU SUẤT CAO

Điện áp khởi động thấp, phạm vi điện áp rộng, hiệu suất tối đa 97.6%.



LẮP ĐẶT DỄ DÀNG

Cấu hình linh hoạt, thiết lập plug and play.



ĐẠT TIÊU CHUẨN IP65

Thiết kế bền bỉ với độ linh hoạt tối đa. Phù hợp để lắp đặt ngoài trời.



GIÁM SÁT TỪ XA

Giám sát hệ thống của bạn từ xa qua ứng dụng điện thoại thông minh hoặc cổng web.



Giám sát hệ thống nâng cao
với **FoxCloud V2.0**

Tinh tế - Mạnh mẽ - Linh hoạt

Fox ESS cung cấp dòng biến tần một pha với dual MPPT, mang lại hiệu suất và hiệu năng vượt trội. Dòng sản phẩm của chúng tôi bắt đầu với model F3000 – nhỏ gọn, với điện áp khởi động cực thấp, đảm bảo bạn khai thác tối đa năng lượng từ các tấm pin mặt trời của mình.

3kW ...>>> 6kW



Để biết thêm thông tin về dòng sản phẩm Fox ESS,
vui lòng truy cập:

www.fox-ess.com



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

MẪU	F3000	F3600	F4600	F5000	F5300	F6000
ĐẦU VÀO PV						
Công suất đầu vào tối đa [W] ^{*1}	6000	7200	9200	10000	10600	12000
Điện áp đầu vào tối đa [V] ^{*2}				600		
Điện áp hoạt động DC danh định [V]				360		
Dòng đầu vào tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]				20/20		
Dòng ngắn mạch tối đa (Đầu vào A / Đầu vào B) [A]				26/26		
Phạm vi điện áp MPPT [V]				60 ~ 550		
Phạm vi điện áp MPPT (tải đầy) [V]	90 ~ 550	100 ~ 550	130 ~ 550	140 ~ 550	150 ~ 550	160 ~ 550
Điện áp khởi động LCD [V]				60		
Điện áp khởi động hoạt động [V]				80		
Số lượng bộ theo dõi MPP				2		
Số dây nối mỗi bộ theo dõi MPP				1+1		
Dòng điện phản hồi ngược tối đa của biến tần về mảng [mA]				0		
ĐẦU RA AC						
Công suất hoạt động danh định AC [W]	3000	3600	4600	5000	5300	6000
Công suất biểu kiến AC tối đa [VA]	3300	3960	5060	5500	5830	6600
Điện áp lưới danh định [V]				220/230/240		
Tần số lưới danh định [Hz]				50/60, ±5		
Dòng điện AC danh định [A]	13.6	16.4	20.9	22.7	24.1	27.3
Dòng điện AC tối đa [A]	15.0	18.0	23.0	25.0	26.5	30.0
Dòng điện khởi động [A]				7.9 @50us		
Dòng điện lỗi đầu ra tối đa [A]				167 @10us		
Bảo vệ quá dòng đầu ra tối đa [A]				75		
Hệ số công suất lệch pha			1 (Điều chỉnh từ 0.8 sớm đến 0.8 trễ)			
Độ méo hài tổng (THDi) [%]			<3 @ công suất định mức			
HIỆU SUẤT						
Hiệu suất MPPT tối đa [%]	99.80	99.80	99.80	99.90	99.90	99.90
Hiệu suất châu Âu [%]	96.80	96.80	96.80	97.00	97.00	97.00
Hiệu suất tối đa [%]	97.60	97.60	97.60	97.60	97.60	97.60
BẢO VỆ						
Giám sát cách điện				CÓ		
Giám sát dòng rò				CÓ		
Bảo vệ đảo cực DC				CÓ		
Bảo vệ chống đảo đảo lưới				CÓ		
Bảo vệ ngắn mạch AC				CÓ		
Bảo vệ quá dòng AC				CÓ		
Bảo vệ quá áp AC				CÓ		
Bảo vệ nhiệt độ				CÓ		
Bảo vệ chống sét lan truyền			Loại II (DC) và Loại II (AC)			
Công tắc DC				Tùy chọn		
Bảo vệ AFCI				Tùy chọn		
Chế độ ban đêm				Tùy chọn		
DỮ LIỆU CHUNG						
Kích thước (R*C*S) [mm]				358*335*155		
Trọng lượng [kg]				≤9.5		
Phương pháp làm mát				Tự nhiên		
Lớp bảo vệ				I		
Cấp bảo vệ chống xâm nhập (theo IEC60529)				IP65		
Kiến trúc mạch				Không cách ly		
Phân loại quá áp				III (bên AC), II (bên PV)		
Độ ồn phát ra (điển hình) [dB] @1m				<30		
Độ cao hoạt động tối đa [m]				3000		
Phạm vi nhiệt độ hoạt động [°C]			-25 ~ 60 (Giảm công suất ở +45°C)			
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ [°C]			-40 ~ 70			
Độ ẩm [%]			0 ~ 100 (Không ngưng tụ)			
Tiêu thụ điện năng khi chờ [W]		<1 (không có Chế độ ban đêm), <3 (có Chế độ ban đêm)				
Mức độ ô nhiễm				II		
Mô-đun giám sát		Wi-Fi nội bộ, và mô-đun Wi-Fi/4G/LAN ngoài tùy chọn				
Giao tiếp		Công tơ, CT, RS485, DRM (chỉ dành cho Úc)				
Màn hình		LCD, LED, Ứng dụng, Trang web				
TIÊU CHUẨN						
Chứng nhận	IEC62109, NBR-W220BR2022, AS4777, G100, CEI21, IEC61727					

*1 Công suất hoạt động tối đa cho mỗi MPPT là 4000W.
*2 Biến tần sẽ bảo lỗi khi điện áp PV vượt quá 585V.